TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần V**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Lê H**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần V và ông Lê H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần V và ông Lê H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung cháu Lê M, sinh ngày 29/8/2018 cho bà Trần V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần V và ông Lê H tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần V và ông Lê H cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai.

Về án phí: Bà Trần V và ông Lê H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà V tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông H. Tổng cộng số tiền bà V phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà V số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0005450 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh S,
GCNKH số: 01, ngày 04/01/2017;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My